

TƯ TƯỞNG VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC XÂY DỰNG VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY

Đào Thế Đông*, Lê Viết Hùng, Nguyễn Thị Thanh Huyền

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

* Email: daothedong110380@gmail.com

Ngày nhận bài: 01/8/2024; ngày hoàn thành phản biện: 3/8/2024; ngày duyệt đăng: 4/9/2024

TÓM TẮT

Chủ tịch Hồ Chí Minh _ người anh hùng giải phóng dân tộc, nhà tư tưởng kiệt xuất của Nhân dân Việt Nam, tên tuổi của Người gắn liền với sự nghiệp vĩ đại và vẻ vang của Đảng, của dân tộc. Người để lại bản Di chúc quý giá cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Bản *Di chúc* là sự kết tinh những giá trị to lớn trong tư tưởng của Người, là kết quả của sự trăn trở, suy tư về những điều hệ trọng của đất nước. Trong những điều hệ trọng mà Người căn dặn trong *Di chúc*, vấn đề về Đảng cầm quyền có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn đối với việc đổi mới, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới hiện nay.

Từ khóa: Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng cầm quyền.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng là một trong những vấn đề mà Người quan tâm và trăn trở nhất. Bởi, đây là điều hệ trọng và quyết định không chỉ đối với sự bền vững của chế độ và thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam, mà còn đối với cũng như sinh mệnh của Đảng, nhất là khi Đảng ở vị thế cầm quyền. Vậy nên, trước khi đi xa, Người không quên dặn dò cho cán bộ, đảng viên, cũng như, toàn thể nhân dân phải đặc biệt quan tâm đến xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Toàn văn Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện rõ tình cảm, nhân cách, tâm hồn cao đẹp của một con người yêu nước, thương dân. Những dòng Bút tích mà Người để lưu lại trong văn bản này chứa đựng những tiên tri, tiên lượng định ra phương hướng phát triển cho cách mạng Việt Nam. Thời gian càng lùi xa, càng giúp chúng ta cảm nhận đầy đủ hơn giá trị tư tưởng của Người đối với quốc gia, dân tộc,

đặc biệt trong đó nhất là đối với một trong những vấn đề mang tính thời sự cấp bách hiện nay: vấn đề xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền.

2. NỘI DUNG

Trong bản *Di chúc* viết lần đầu tiên (1965), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định rõ vai trò của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam: “Trước hết nói về Đảng, nhờ đoàn kết chặt chẽ một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập cho đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo Nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác” [9, tr.621-622]. Thực ra, điều này đã được Người đặt vấn đề ngay từ cuối năm 1925, trong những lớp bồi dưỡng, huấn luyện chính trị cho các thanh niên yêu nước Việt Nam tại Quảng Châu (Trung Quốc): “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mạng mới thành công cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy” [4, tr. 289]. Một đảng cách mạng muốn vững mạnh, thực hiện được vai trò tham mưu tối cao của toàn thể dân tộc, giải quyết những nhiệm vụ cách mạng đặt ra thì trước hết Đảng phải là một tổ chức chính trị tiên phong, đại diện cho trí tuệ của dân tộc, phải có một học thuyết cách mạng khoa học làm nền tảng, trong Đảng ai cũng phải tuân theo chủ nghĩa ấy. “Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” [4, tr.289]. Một học thuyết được xây dựng trên cơ sở khoa học sẽ trở thành “linh hồn”, chất keo kết dính mọi người trong tổ chức với nhau, làm cho tổ chức đảng thống nhất về tư tưởng, ý chí, hành động. Với hơn 10 năm tìm tòi, nghiên cứu lý luận và khảo nghiệm thực tiễn ở các nước trên thế giới (từ 1911 - 1923), Hồ Chí Minh đã đi đến kết luận: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin” [4, tr.289].

Dựa trên nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhưng không phải là tổng số quần chúng gộp lại một cách cơ học, mà phải được tổ chức, giáo dục, giác ngộ về mục tiêu đường lối đấu tranh để tạo thành một khối thống nhất giống như đũa trong một bó, chứ không phải mỗi chiếc một nơi, Hồ Chí Minh nhận thấy rằng, “lực lượng của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi” [8, tr.609]. Bởi vì, “muốn khởi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng. Muốn thắng lợi thì quần chúng phải tổ chức rất chặt chẽ; chí khí phải kiên quyết... Vì vậy cần phải có Đảng để tổ chức và giáo dục Nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền” [7, tr.274]. Có thể thấy rằng, toàn dân tộc chỉ trở thành lực lượng to lớn, có sức mạnh vô song khi được giác ngộ về mục tiêu,

được tổ chức lại thành một khối và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn của một chính đảng vô sản.

Từ khi thành lập Đảng (03/02/1930) cho đến khi trở thành Đảng cầm quyền (sau Cách mạng tháng Tám năm 1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong bất kỳ tình hình nào. Vị trí, vai trò lãnh đạo này không phải là một đặc quyền do Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập nên; cũng không phải do Đảng tự phong cho mình, mà thông qua quá trình “tôi luyện”, thử thách trong thực tiễn đấu tranh cách mạng. Đảng từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà phục vụ. Cương lĩnh, đường lối, chủ trương và mọi hoạt động thực tiễn của Đảng đều phải nhằm mục đích đó. Đảng phải luôn luôn trung thành với lợi ích toàn dân tộc và không có mục đích riêng. Sự ra đời và phát triển của Đảng đều vì mục đích làm cho đất nước hùng cường đi lên chủ nghĩa xã hội, đưa lại quyền lợi cho Nhân dân. Người cũng từng khẳng định Đảng ta phải “đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”, “lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp đấu tranh để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản” [5, tr.5].

Bước sang thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Người yêu cầu Đảng cần phải vững mạnh hơn bao giờ hết: “Muốn lãnh đạo vững thì trước hết cán bộ và đảng viên phải có tư tưởng và lập trường vững chắc để lãnh đạo, để xung phong làm gương mẫu. Vì vậy, chỉnh Đảng là việc chính mà chúng ta phải làm ngay” [6, tr.398].

Trong bản thảo *Di chúc* (1965), Người căn dặn: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân” [9, tr.611]. Đến năm 1968, Người bổ sung thêm: “... Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi” [9, tr.616]. Nhìn vào bút tích của Người gạch dưới chữ “chỉnh Đảng”, “chỉnh đốn lại Đảng” chúng ta Người đặc biệt coi trọng của công tác này đối với Đảng cầm quyền, là “việc cần phải làm trước tiên” [9, tr.616].

Để giữ vững vai trò lãnh đạo đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi xây dựng, chỉnh đốn Đảng là việc làm cần kíp, liên tục. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Người thấy rõ tính hai mặt của quyền lực chính trị và nguy cơ “tha hóa quyền lực”. Quyền lực, một mặt, có sức mạnh to lớn để cải tạo cái cũ, xây dựng cái mới trong mọi lĩnh vực của đời sống, nếu được nhận thức và sử dụng đúng; mặt khác, quyền lực cũng có sức phá hoại rất lớn nếu như Đảng cầm quyền, hay người lãnh đạo, đảng viên sa vào con đường đam mê quyền lực, tranh giành quyền lực, lộng quyền, lạm quyền... Trong những trường hợp này, hậu quả sẽ là khôn lường cho cả

nhân, xã hội và nhân dân. Điều đó đòi hỏi Đảng cầm quyền phải đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng chính đốn nhằm ngăn ngừa, tẩy trừ mọi tệ nạn do sự tha hóa quyền lực gây ra.

Khi cách mạng giành được thắng lợi, con người rất dễ rơi vào chủ quan, duy ý chí, kiêu ngạo, tự mãn. Theo đó, cán bộ, đảng viên cũng rất dễ mắc phải những thói hư, tật xấu trong điều kiện mới làm mất uy tín của Đảng như hống hách, chuyên quyền, độc đoán, “lên mặt quan cách mạng” [5, tr. 167], công thần... Hơn nữa khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền, những kẻ cơ hội luôn tìm mọi cách vào Đảng, lợi dụng để làm quan phát tài; để vinh thân phì gia, hoặc luồn cúi, nịnh bợ người trên, hống hách bắt nạt kẻ dưới, kéo bè kết cánh chia rẽ trong nội bộ Đảng. Người chỉ rõ: “Có những người trong lúc tranh đấu thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ khổ cực, không sợ quân địch... Song, đến khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo,... biến thành người có tội với cách mạng” [6, tr.361]. Nhận biết nguy cơ đó, năm 1947 khi chính quyền cách mạng non trẻ vừa mới được thiết lập, thông qua “Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ” và cuốn sách nhỏ *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo cán bộ, đảng viên về những hiểm họa của sự suy thoái của một đảng cầm quyền như: địa phương chủ nghĩa, bè phái, hẹp hòi, quan liêu, chuộng hình thức, vô kỷ luật... Người nhiều lần căn dặn, người cộng sản không phải cứ viết lên trán mình hai chữ cộng sản là được quần chúng tin yêu, mà phải bằng hành động gương mẫu, bằng phẩm chất đạo đức, tài năng của mình thể hiện ở từng việc làm ích nước, lợi dân.

Chinh đốn Đảng chính là để nâng cao chất lượng, năng lực lãnh đạo của Đảng lên tầm cao mới, đủ sức hoàn thành những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, khi cách mạng chuyển sang một giai đoạn phát triển mới, phải giải quyết nhiều vấn đề mới từ thực tiễn, kể cả những vấn đề nảy sinh trong công tác tư tưởng, chính trị, lối sống, nội dung, phương thức lãnh đạo... Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn phải “chinh đốn lại Đảng” để “tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm” trong “một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi” [9, tr.617]. Đồng thời, Người nhấn nhủ: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” [9, tr.672].

Từ thực tế đó, Người luôn chú trọng chăm lo giáo dục rèn luyện cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đạo đức cách mạng. Người đã từng lý giải, gốc của cách mạng là Nhân dân, gốc của mọi công việc là cán bộ, gốc của cán bộ đó chính là đạo đức. Nghĩa là, mọi việc thành công hay thất bại, chủ yếu là do cán bộ có hội đủ năng lực, thấm nhuần đạo đức cách mạng hay không. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi việc xây dựng và rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân là vấn đề quan trọng đối với sự

nghiệp cách mạng. Người xem đạo đức là nền tảng của người cách mạng, cũng như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối. Cây không có gốc thì cây héo, sông không có nguồn thì sẽ cạn, nên người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Bởi nhân dân chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức.

Người cán bộ đảng viên muốn lãnh đạo quần chúng làm cách mạng thì trước hết phải có cái tâm trong sáng, cái đức cao cả đối với giai cấp, dân tộc, nhân loại. Cái tâm, cái đức ấy phải thể hiện trong các mối quan hệ xã hội hàng ngày với dân, với nước. Chỉ như vậy người cách mạng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang. Trước lúc đi xa, Người không quên căn dặn lại: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”[9, tr.611].

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập và rèn luyện Đảng ta từ một Đảng Cộng sản non trẻ trở thành Đảng cầm quyền giữ vai trò lãnh đạo toàn diện đối với xã hội. Trong tranh đấu giành độc lập cũng như khi nắm chính quyền, lúc hoạt động công khai, cũng như bí mật, hay khủng bố trắng, Đảng ta luôn thể hiện rõ bản lĩnh, tính tiên phong, xứng đáng là đảng cầm quyền đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong mọi thời kỳ lịch sử.

Những luận điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản, về Đảng cầm quyền vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, những điều căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa được thực hiện một cách thường xuyên và triệt để. Trong những năm gần đây, có không ít cơ sở đảng để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng, kéo dài. Hiện tượng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong vẫn còn diễn ra. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn nhiều mặt chưa đáp ứng được yêu cầu tình hình mới. Công tác rèn luyện, quản lý đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, còn thiếu chặt chẽ; có nơi còn buông lỏng sinh hoạt đảng dẫn đến chất lượng sinh hoạt chưa cao, sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi vẫn còn hình thức, đại khái, chiếu lệ. Tình trạng “chạy chức”, “chạy quyền”, “chạy án” vẫn diễn ra. Chưa xử lý kịp thời và nghiêm minh đối với những đảng viên, cán bộ có biểu hiện vi phạm tham nhũng, hối lộ, quan liêu, chuyên quyền, độc đoán, bè phái. Quan hệ giữa Đảng với nhân dân có lúc, có nơi bị xói mòn do tình trạng xa rời nhân dân, không bám sát tâm tư nguyện vọng của nhân dân, vô cảm trước dân, sách nhiễu nhân dân... Đó chính là những biểu hiện của sự suy thoái đạo đức trong cán bộ, đảng viên trong tổ chức Đảng và chính quyền. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016) chỉ ra rằng: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham

những, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước” [2, tr.44]. Tình trạng trên được phản ánh rõ qua các vụ đại án tham nhũng gần đây (PMU18, VINASIN, VINALINE, PVC, AVG, OceanBank, Việt Á, AIC...) với hàng loạt bị cáo nguyên là đảng viên, cán bộ lãnh đạo cấp cao.

Trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, “còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm khắc phục, làm giảm sút lòng tin của Nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ” [1, tr. 21-22]. Vì vậy, tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIII (2021), Đảng ta yêu cầu phải kiên quyết đấu tranh, ngăn ngừa, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của Nhân dân đối với Đảng. Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả bản lĩnh chính trị của Đảng, của các tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên. Chỉ tính trong giai đoạn 2022 - 2024, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban kiểm tra Trung ương “đã xử lý kỷ luật 2.740 tổ chức đảng và hơn 167.700 cán bộ, đảng viên, trong đó có hơn 190 cán bộ diện Trung ương quản lý (trong đó có 4 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; 36 Ủy viên Trung ương nguyên ủy viên Trung ương; hơn 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang); qua thanh tra, kiểm toán kiến nghị xử lý trách nhiệm gần 44.700 tập thể, cá nhân, chuyển cơ quan điều tra, xử lý gần 1.200 vụ việc có dấu hiệu tội phạm” [10, tr.26]. Những con số trên về xử lý kỷ luật của Đảng và xử lý hình sự đã cho thấy rõ quyết tâm chính trị rất cao, nỗ lực rất lớn, nói đi đôi với làm của Đảng, Nhà nước trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực không chỉ là tuyên ngôn mà đã trở thành hành động thực tế.

Trong tình hình hiện nay, để xây dựng Đảng ta thật sự là Đảng cầm quyền cách mạng, chân chính, ngày càng trong sạch vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin trong nhân dân, thiết nghĩ, cần phải triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, đối với xây dựng đảng về chính trị, phải kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng thời kỳ. Kiên định mục tiêu: độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, giáo dục, thuyết phục trong tuyên truyền, học tập và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Dự báo,

định hướng chính xác và xử lý kịp thời các vấn đề chính trị, tư tưởng trong Đảng, trong xã hội.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cơ sở Đảng. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với tiến trình đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị.

Thứ tư, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nêu cao tính tiên phong gương mẫu của các đảng viên, đặc biệt đối với cán bộ lãnh đạo “nói phải đi đôi với làm”. Hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ. Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm.

Thứ năm, thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng để phát huy quyền làm chủ của mỗi cán bộ, đảng viên, đồng thời ngăn ngừa loại bỏ tình trạng độc đoán chuyên quyền, hoặc dân chủ hình thức. Tiếp tục hoàn thiện và thực thi quy định về đạo đức công vụ trong công tác dân vận, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang.

Thứ sáu, thực hiện nghiêm túc và thường xuyên nguyên tắc sinh hoạt đảng. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, xét xử để nâng cao hoạt động công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Thứ bảy, rà soát, xây dựng lại cơ chế, chính sách cho phù hợp đối với công tác cán bộ hiện nay. Trọng tâm là công tác cán bộ, trong đó xây dựng các tiêu chuẩn cán bộ theo chức danh, các tiêu chí đánh giá cán bộ làm cơ sở cho việc quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ. Quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy Đảng, cơ quan, đơn vị. Tiếp tục đổi mới trong phương thức lãnh đạo Đảng.

3. KẾT LUẬN

Thực tiễn hơn 94 năm qua dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành quả hết sức to lớn trên nhiều mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng viết: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” [3, tr.25]. Trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có ý nghĩa “cốt tử” đối với Đảng cầm quyền. Để tiếp tục đảm đương vai trò lãnh đạo toàn diện, Đảng phải không ngừng đổi mới, tự chỉnh đốn nhằm “xây dựng Đảng ta thực sự là một đảng cách mạng chân chính, ngày càng trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng” [1, tr.27] vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Nhìn lại tiến trình và thành tựu đạt được trong 38 năm đổi mới và những nhiệm kỳ đã qua, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII (2021) đã tổng kết và rút ra 5 bài học lớn, trong đó bài học hàng đầu là về xây dựng, chỉnh đốn Đảng: “Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác cán bộ phải thực sự là “then chốt của then chốt”, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” [3, tr. 26-27].

Đọc và suy ngẫm trước những điều căn dặn kỹ lưỡng, thấu đáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc*, chúng ta thấy Người không chỉ căn dặn cơ quan đầu não của Đảng là Trung ương “phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo để tránh bị động, thiếu sót và sai lầm” [9, tr.616], mà còn chú ý đặc biệt đến mỗi cơ sở chi bộ, cho đến mỗi cán bộ, đảng viên “phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng” [9, tr.611]

Có thể nói rằng, những chỉ dẫn của Người đã được quán triệt, vận dụng vào công cuộc đổi mới thông qua một trong những bài học lớn mà Đảng ta rút ra “công cuộc đổi mới ở Việt Nam là phải giữ vững và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt” [10, tr. 15]. Điều này có nghĩa là Đảng phải giữ vai trò tiên phong trong đổi mới, Đảng phải tự mình đổi mới để thúc đẩy xã hội đổi mới,

đất nước đổi mới, Đảng phải huy động sức mạnh toàn dân tộc, từ cơ sở đến cả hệ thống chính trị vào việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 3*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 11*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 15*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10]. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

**THE PRESIDENT HO CHI MINH'S THOUGHT OF THE RULING PARTY IN HIS
TESTAMENT WITH THE CURRENT CONSTRUCTION AND RECTIFICATION
OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM**

Dao The Dong*, Le Viet Hung, Nguyen Thi Thanh Huyen

University of Sciences, Hue University

* Email: daothedong110380@gmail.com

ABSTRACT

President Ho Chi Minh is revered as a national liberation hero, an exceptional thinker of the Vietnamese people, with his name is deeply intertwined with the glorious achievements of the Party and the nation. He left a precious Testament for the whole Party, the people and the army. This Testament embodies the essence of President Ho Chi Minh's profound thoughts, with every sentence and word reflecting his deep concerns about the nation's most pressing issues.. Among the essential things that he instructed in his Testament, the issue of the ruling Party is of great theoretical and practical significance for the renewal, construction and rectification of the Communist Party of Vietnam today.

Keywords: Testament, President Ho Chi Minh, Building and rectifying the Party, The Communist Party of Vietnam, The ruling Party.



Đào Thế Đồng sinh ngày 11/03/1980 tại Hà Nội. Ông tốt nghiệp cử nhân ngành Triết học năm 2004 và làm thạc sĩ chuyên ngành Triết học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế vào năm 2009. Từ năm 2004 đến nay, ông công tác tại khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Triết học, Tư tưởng Hồ Chí Minh



Lê Viết Hùng sinh ngày 27/04/1971 tại Quảng Bình. Ông tốt nghiệp cử nhân khoa học chuyên ngành Lịch sử tại trường Đại học Sư phạm, ĐH Huế năm 1994, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử thế giới năm 2008 tại trường Đại học Khoa học, ĐHH Huế. nhận học vị tiến sĩ năm 2014 tại Đại học Huế. Ông công tác tại Khoa Lý luận Chính trị từ năm 2005.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.



Nguyễn Thị Thanh Huyền sinh ngày 27/12/1980 tại Nghệ An. Bà tốt nghiệp cử nhân ngành Lịch sử năm 2003 và thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử năm 2008 tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế; nhận học vị tiến sĩ năm 2016 tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế. Bà công tác tại Khoa Lý luận Chính trị, trường Đại học Khoa học, ĐH Huế từ năm 2003.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

